

16. Chuyện thứ mười sáu - Lâu Đài Của *Sirimà* (*Sirimà-Vimàna*)

Bảy giờ, Đức Thế Tôn đang trú tại *Rājagaha* (Vương Xá) ở chỗ nuôi sóc trong Trúc Lâm. Thời ấy *Sirimà*, kỳ nữ sang trọng đã được nói đến trong chuyện trước, cũng từ giã nghề nghiệp ô uế của nàng, vì nàng đã đắc quả Dự Lưu và bắt đầu cúng dường thực phẩm hằng ngày cho tám vị trong Tăng chúng được chọn theo phiếu.

Từ buổi đầu, tám Tỷ-kheo đã đến nhà nàng hằng ngày. Nàng thường múc đầy các bình bát và nói: “Xin hãy dùng một ít bơ, hãy dùng một ít sữa...” Phần ăn mỗi người nhận được đủ cho ba bốn người. Mỗi ngày số thực phẩm cúng dường có giá trị bằng mười sáu *kahāpana* (giá hai con bò sữa).

Một hôm, một Tỷ-kheo đã thọ hưởng buổi ngọ trai dành cho tám vị xong, bèn đi đến một tinh xá cách đó ba do-tuần (khoảng 20 km).

Bảy giờ, về buổi chiều, trong lúc vị ấy ngồi hầu cận chư Trưởng lão, chư vị hỏi:

- Này Hiền hữu, Hiền hữu đã thọ thực tại đâu ngay trước khi đến đây?

- Tiểu đệ đã dự buổi ngọ trai dành cho tám vị tại nhà cô *Sirimà*.

- Thế cô *Sirimà* đem cúng dường thực phẩm mà cô ấy đã làm cho ngon lành chẳng?

- Tiểu đệ không thể nào tả hết buổi ngọ trai kia. Cô ấy cúng dường thực phẩm đã chuẩn bị rất thịnh soạn. Chỉ một phần ăn một người nhận được cũng đủ cho ba bốn người. Song còn đặc biệt thù thắng hơn cả lễ vật được bố thí là dung sắc của cô ấy, vì cô ấy có dung sắc tuyệt mỹ thế này thế này...” Rồi vị ấy kể lại mọi vẻ đẹp hấp dẫn của nàng.

Bảy giờ, một Tỷ-kheo đã nghe lời tường thuật mọi vẻ diễm lệ của nàng, mặc dù chưa thấy nàng, chỉ mới nghe kể về nàng, vị ấy đã đắm ra si tình nàng và nghĩ thầm: “Ta muốn đi nhìn nàng”.

Vị ấy bèn nói về số hạ lạp (mùa an cư đã trải qua) và hỏi một Tỷ-kheo về vị trí của mình trong Giáo đoàn. Khi nghe vị kia bảo:

- Này Hiền hữu, ngày mai Hiền hữu sẽ là vị Tỷ-kheo trưởng thượng, Hiền hữu sẽ được dự một buổi ngọ trai dành cho tám vị.

Vị ấy liền cảm y bát ngay lúc ấy, và khởi hành từ lúc rạng đông, vị ấy vào phòng phát phiếu và đã làm vị Tỷ-kheo trưởng thượng, vị ấy đi thọ dụng một buổi ngọ trai dành cho tám vị.

Song ngay đúng lúc vị Tỷ-kheo đã thọ trai ngày hôm trước vừa ra đi, thì một căn bệnh phát ra trong thân thể *Sirimà*. Vì thế nàng cởi hết tư trang và đi nằm.

Lúc ấy đám gia nhân của nàng thấy các Tỷ-kheo đã đến để thọ buổi ngọ trai dành cho tám vị, liền báo tin cho nàng. Vì không thể chính tay cầm các bình bát hoặc mời chư Tăng an tọa, nàng ra lệnh cho các nữ tỳ:

- Này các chị, hãy cầm lấy bình bát, mời chư Trưởng lão an tọa, dâng chư vị nước cháo để uống, rồi dọn các thức ăn cúng (bánh trái), và khi đến giờ ngọ trai (buổi cơm chính trước ngọ), hãy múc đầy các bình bát và dâng chư vị.

Họ làm theo lệnh ấy, Nàng lại bảo:

- Hãy quàng tay qua người tôi và đưa tôi vào. Tôi muốn đánh lễ chư vị Tôn giả.

Rồi nhờ họ dìu dắt, nàng được đưa vào tiếp kiến các Tỷ-kheo và đánh lễ chư vị với thân hình run rẩy.

Khi vị Tỷ-kheo (đã si tình nàng) thấy nàng, vị ấy suy nghĩ: “Dầu đang bệnh, nữ nhân này vẫn có dung sắc mỹ lệ sáng tươi, vậy thì lúc nàng khỏe mạnh, tô điểm mọi thứ nữ trang, nàng còn đẹp đến dường nào?” và các lậu hoặc chất chứa từ vô lượng kiếp nổi dậy tấn công vị ấy. Vị ấy trở nên thần thờ, không thể ăn cơm được nữa, bèn cầm bát trở về tinh xá, đập bình bát lại, để sang một bên, và trải một góc chiếu y rồi nằm xuống. Sau đó dù một bạn đồng tu đến van nài, vị ấy cũng không thể ăn gì được. Vị ấy cứ thế nhịn ăn.

Ngay tối hôm ấy, *Sirimà* từ trần. Nhà vua gửi lời nhắn với bậc Đạo Sư: “Bạch Thế Tôn, *Sirimà*, em út của y sĩ *Jivaka* đã từ trần”. Khi bậc Đạo Sư nghe tin ấy, Ngài gửi lời nhắn với nhà vua: “Không nên hỏa thiêu thi hài *Sirimà*. Hãy đưa thi hài ấy xuống đặt ở chỗ các xác chết chưa thiêu và canh giữ để các loài điều quạ đừng ăn thịt nó”.

Nhà vua làm theo như vậy.

Ba ngày liên tiếp trôi qua, vào ngày thứ tư xác bắt đầu sinh lên. Dòi bọ bắt đầu bò ra từ chín lỗ. Toàn thân chẳng khác nào một thùng gạo thối. Nhà vua truyền lệnh khắp kinh thành:

- Ngoại trừ trẻ con phải giữ trong nhà, tất cả mọi người nào không đi viếng *Sirimà* đều phải nộp phạt tám *kahāpana* (giá tiền một con bò sữa).

Rồi nhà vua gửi lời nhắn với bậc Đạo Sư: “Xin chư Tăng cùng với Đức Phật là vị thượng thủ hãy đến viếng *Sirimà*”.

Bậc Đạo Sư thông báo với các Tỷ-kheo:

- Chúng ta sẽ đi viếng *Sirimà*.

Vị Tỷ-kheo trẻ đã nằm dài suốt bốn ngày không để ý gì lời ai nói, cũng không ăn uống gì. Thậm chí thức ăn trong bình bát đã hôi thối, vị ấy cũng không nhắc chân lên. Nay một vị đồng tu đi đến báo:

- Nay Hiền hữu, bậc Đạo Sư sắp đi viếng *Sirimà* đấy.

Chỉ mới nghe nhắc đến tên *Sirimà*, vị Tỷ-kheo trẻ, dù đang đói là người, cũng vùng dậy. Vị đồng bạn hỏi:

- Bậc Đạo Sư sắp đi viếng *Sirimà*, thế Hiền hữu có đi không?

- Tôi sẽ đi.

Vị ấy đáp rồi vừa đổ com ra, vị ấy vừa rửa bình bát và cùng đi với Tăng chúng.

Bậc Đạo Sư được chúng Tỷ-kheo vây quanh đứng thành một nhóm. Hội chúng Tỷ-kheo-ni, đám triều thần và thiện nam tín nữ đứng riêng thành từng nhóm. Bậc Đạo Sư hỏi nhà vua:

- Thưa Đại vương, cô ấy là ai thế?

- Bạch Thế Tôn, đây là em gái của *Jivaka*, tên là *Sirimà*.

- Đây là *Sirimà* ư?

- Chính thế, bạch Thế Tôn.

- Thế thì hãy đánh trống truyền lệnh khắp kinh thành rằng bất kỳ ai muốn đều có thể chiếm được *Sirimà* với giá một ngàn *kahàpana*.

Nhà vua truyền làm như vậy.

Chẳng có ai buồn nói “có” hay “không” trước lời đề nghị ấy cả. Nhà vua nói với bậc Đạo Sư:

- Bạch Thế Tôn, không ai nhận lời cả.

- Thưa Đại vương, thế thì hạ giá xuống.

Nhà vua lại bảo truyền lệnh bằng trống.

- Hãy lấy nàng với giá năm trăm *kahàpana*.

Khi không thấy ai nhận, nhà vua lại truyền trống lệnh:

- Hãy lấy *Sirimà* với giá hai trăm rưỡi!

- Với giá hai trăm.

- Với giá một trăm.

- Với giá năm chục.

- Với giá hai mươi lăm *kahàpana*.

- Với giá mười *kahàpana*.

- Với giá năm *kahàpana*.

- Với giá một *kahàpana*.

- Với giá một nửa *kahàpana*.

- Với giá một phần tư *kahàpana*.

- Với giá một *màsaka* (= 1/10 *kahàpana*).

- Với giá một *kàkanikà* (1/10 *màsaka*).

Và cuối cùng nhà vua truyền trống lệnh:

- Hãy nhận lấy không tốn tiền!

Song cũng chẳng có ai nói “có” hay “không” trước lời đề nghị trên cả. Nhà vua nói:

- Bạch Thế Tôn, không ai muốn nhận nàng dù chẳng tốn tiền.

Bậc Đạo Sư bảo:

- Nay các Tỷ-kheo, hãy xem đây, một nữ nhân được cả thế giới ái mộ ngay trong kinh thành này, ngày trước, họ đưa một ngàn *kahàpana* để hưởng một ngày bên cô ấy, thế mà bây giờ không ai muốn nhận lấy dù chẳng tốn gì cả. Đây sắc thân là như vậy, đây mầm thối nát hủy hoại, chỉ được tô điểm ngọc vàng để làm cho hấp dẫn, thật ra đó là một đồng thịt đầy thương tích vì có chín lỗ chảy chất ô uế, được kết hợp lại nhờ ba trăm cái xương, luôn luôn đau nhức, đã làm chủ đề cho biết bao tư tưởng vì thế giới ngu si này cứ chiêm ngưỡng nó, một tấm thân không chút bền vững.

Và Ngài ngâm kệ đề thuyết giảng điều này:

Hãy ngắm hình nhân được vẽ màu,

Kết thành một đồng vết thương đau,

Chủ đề của biết bao tư tưởng,

Nhức nhối, không bền vững chút nào.

Khi kết thúc bài giảng, vị Tỷ-kheo si tình nàng *Sirimà* đã xả ly mọi nỗi tham đắm dục vọng, vị ấy phát triển thiền quán và thành tựu quả A-la-hán. Tám mươi bốn ngàn người khác đắc Pháp nhãn.

Và thời ấy Thiên nữ *Sirimà*, sau khi đã chiêm ngưỡng cảnh vinh quang thành đạt của nàng, lại chiêm

ngưỡng nơi nàng đã già từ và thấy Đức Thế Tôn được hội chúng Tỷ-kheo vây quanh cùng đám dân chúng đang tu tập quanh thi thể nàng.

Rồi được năm trăm tiên nữ của nàng hộ tống cùng năm trăm cỗ xe, nàng xuất hiện nguyên hình, bước xuống khỏi cỗ xe, đánh lễ Đức Thế Tôn cùng với đoàn tùy tùng của nàng rồi nàng đứng yên trong dáng điệu sùng kính.

Lúc ấy Tôn giả *Vangisa* đứng gần Đức Thế Tôn, liền thưa với Ngài:

- Bạch Thế Tôn, con xin phép hỏi một câu.

- Nay *Vangisa*, hãy hỏi đi. Đức Thế Tôn đáp.

Tôn giả *Vangisa* liền hỏi Thiên nữ *Sirimà* câu này:

1. Đàn ngựa thắng cương khéo điểm trang,

Lực thân thẳng tiến xuống trần gian,

Năm trăm xa mã theo hầu cận,

Được đám quân xa giục bước đường.

2. Đứng trong xa mã đại huy hoàng,

Tỏa sáng, dung quang thật vẹn toàn,

Rực rỡ như ngàn sao chiếu rọi,

Hỡi nàng Thiên nữ sắc vinh quang,

Từ loài sanh chúng nào đi đến

Đánh lễ dưới chân Phật Thượng nhân?

Khi được vị Trưởng lão hỏi vậy, Thiên nữ giải thích về bản thân nàng:

3. Người bảo, tối cao giữa hữu tình

Là nơi Thiên chúng thích thay hình,

Từ sanh loại ấy, nàng Thiên nữ

Biến hóa hình dung thỏa ý mình,

Con đã đến đây xin đánh lễ

Phật-đà tối thượng giữa quần sanh.

Khi Thiên nữ đã giải thích như vậy về sự tái sanh của nàng giữa chư Thiên Hoá Lạc, vị Trưởng lão lại muốn nàng kể về kiếp trước của nàng, công đức thiện nghiệp nàng đã tạo và lòng mộ đạo của nàng:

4. Thuở trước nàng theo thiện hạnh nào,

Vinh quang vô lượng ấy nhờ đâu,

Phi hành đại lực, đây an lạc,

Tỏa sáng mười phương sắc nhiệm màu.

5. Thiên chúng vây quanh, đây mến thương,

Từ đâu tận số, đến Thiên đường,

Nàng vâng lời dạy người nào đó,

Có phải môn đồ Phật Thế Tôn?

Đề giải đáp vấn đề được vị Trưởng lão hỏi, Thiên nữ ngâm các vần kệ này.

6. Ở kinh thành khéo dựng huy hoàng,

Hầu hạ quân vương thật vẻ vang,

Con được luyện chuyên về múa hát,

Si-ri-mà, chúng gọi tên con.

7. Giác giả tối ca, Phật Thế Tôn

Dạy con Khổ, Tập, ấy vô thường,

Niết-bàn, Khổ diệt, là trường cứu,

Đây Đạo thẳng ngay, Đạo cát tường.

8. Khi nghe Bát tử, vô duyên sanh,

Tối thượng Như Lai Đạo pháp lành,

Con chế ngự cao theo giới luật,

Trú an trong Phật Pháp quang vinh.

9. Khi hiểu Niết-bàn chẳng nhiễm ô,

Như Lai tối thượng thuyết minh cho,

Chính con đạt định tâm an tịnh,

Tịnh tín tối cao quả thật là.

10. Khi đắc Pháp kia chẳng diệt vong,

Làm con xuất chúng, vững an lòng,

Nói danh thiên quán, không nghi hoặc,
Con đã được dân chúng kính nhường,
Con thọ hưởng bao niềm lạc thú,
Hân hoan tâm trí thật vô lường.

11. Thiên nữ là con thấy Pháp Ngài,
Môn đồ đức tối thượng Như Lai,
Vì con thấy Pháp, tâm an trú
Sơ quả Dự Lưu, chẳng đọa rồi.

12. Cung kính Pháp Vương sáng tuyệt trần,
Đến gần đánh lễ đáng Siêu nhân,
Và con đánh lễ toàn Tăng chúng
Thích thú thiện hành, tạo phước ân.

13. Mừng vui, phấn khởi ở trong tâm,
Khi thấy Như Lai, Đại trí nhân,
Là bậc vinh quang trên thế giới,
Ngài điều ngự những kẻ nhu nhân
Ngài trừ diệt hết lòng tham ái,
Thích thú thiện lương, vị trưởng đoàn,
Con kính lễ chân Ngài tối thượng,
Từ bi, lân mẫn cõi phạm trần”.

Như vậy Thiên nữ *Sirimà* long trọng tuyên bố niềm tin nàng đã chấp nhận và bày tỏ lòng quy ngưỡng Tam Bảo. Nàng đánh lễ Đức Thế Tôn cùng Tăng chúng, rồi sau khi nàng trang nghiêm đi vòng quanh chư vị, nàng trở lại thiên giới.

Đức Thế Tôn lấy việc nàng từ thiên giới xuống trần làm cơ hội thuyết giảng pháp thoại. Khi chấm dứt pháp thoại, vị Tỷ-kheo đã từng mơ tưởng *Sirimà* chứng đắc quả A-la-hán, và pháp thoại cũng rất lợi ích đối với toàn thể hội chúng ấy.

17. Chuyện thứ mười bảy - Lâu Đài Của Kesakàri (Kesakàri-Vimàna)

Bảy giờ Đức Thế Tôn trú tại Ba-la-nại trong vườn Nai ở Trú xứ chư Tiên (*Isipatàna*). Buổi sáng các Tỷ-kheo đắp y, cầm y bát và đi vào Ba-la-nại. Chư vị đến gần cửa nhà một Bà-la-môn.

Trong nhà ấy, có con gái vị Bà-la-môn, tên *Kesakàri* đang bắt chấy trên đầu mẹ nàng gần cửa, thấy các Tỷ-kheo đi ngang qua, bèn hỏi mẹ:

- Mẹ ơi, các vị này từ già đời thế tục hình như còn ở độ tuổi xuân xanh, thanh lịch, đẹp trai, đáng ưa nhìn, không gặp tai họa khổ đau nào cả. Thế tại sao chư vị xuất gia ở tuổi này?

Mẹ nàng đáp:

- Này con, có vị Thích tử xuất gia từ dòng họ Thích-ca đã hiện ra ở đời làm bậc Đạo Sư được gọi là Đức Phật. Ngài thuyết pháp, hoàn thiện ở phần đầu, phần giữa, và phần cuối cả về ý nghĩa lẫn ngôn từ. Ngài tuyên bố đời Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ và thanh tịnh. Chư vị này đã xuất gia vì nghe pháp ấy.

Bây giờ có một cư sĩ tại gia đã đắc Sơ quả và hiểu pháp, nghe được câu chuyện khi đi ngang qua đường ấy và đến gần hai mẹ con. Vị nữ nhân Bà-la-môn hỏi vị ấy:

- Này cư sĩ, nhiều thiện nam tử từ bỏ tài sản quý giá và đại gia tộc thân quyến để xuất gia trong dòng họ Thích-ca. Vì có gì họ xuất gia như vậy?

Vị cư sĩ nghe bà nói, liền đáp:

- Vì thấy sự nguy hiểm trong dục lạc và lợi ích của xuất gia.

Vị ấy giải thích đầy đủ chi tiết về động lực ấy theo khả năng hiểu biết cao nhất của mình, vừa nêu rõ các đức tính của Tam Bảo vừa thuyết giảng sự hữu ích tiện lợi của Ngũ giới liên hệ đến đời nay và đời sau.

Sau đó, thiếu nữ Bà-la-môn hỏi vị ấy:

- Thế chúng tôi có thể hưởng phần hữu ích tiện lợi mà Tôn giả vừa nói, qua sự quy y Tam Bảo và giữ Ngũ giới chăng?

Vị ấy đáp:

- Tại sao lại không? Những điều được Đức Thế Tôn thuyết giảng cần được mọi loài hưởng phần đều nhau.

Rồi vị ấy cho nàng thọ Tam quy và Ngũ giới. Khi nàng đã chấp nhận Tam quy và hành trì Ngũ giới, nàng hỏi:

- Thế còn phải làm gì nữa ngoài việc này?

Thấy nàng có trí thông tuệ, người ấy nghĩ thầm: “Chắc hẳn nàng là một trong số người hội đủ khả năng

điều kiện”. Và khi giảng giải bản chất của thân thể, vị ấy nói đến đối tượng của thiền quán là ba mươi hai phần của thân, vị ấy gọi lên cho nàng sự nhàm chán sắc thân và ngoài ra, sau khi làm cho nàng xúc động với một bài pháp thoại liên hệ đến Vô thường, Khổ, Vô ngã, vị ấy chỉ con đường đưa đến tuệ quán và từ giả nàng.

Nàng ghi nhớ mọi sự vị ấy nói và với niềm suy tư do nhận thức sự bất tịnh của thân, nàng phát triển tuệ quán và chẳng bao lâu chứng đắc Sơ quả Dự Lưu vì nàng thành tựu đủ mọi điều kiện.

Về sau nàng từ trần và được tái sinh làm Thiên nữ hầu cận *Sakka* Thiên chủ. Đoàn tùy tùng của nàng gồm một trăm ngàn tiên nữ. Khi *Sakka* Thiên chủ thấy nàng, ngài kinh ngạc và ái mộ nàng, bèn hỏi các công đức nàng đã làm trước kia:

1. Cung điện này, nơi ta trú an,
Trụ bằng ngọc bích, sáng huy hoàng,
Khéo xây dựng để trường tồn mãi,
Mọi phía cây vàng tỏa bóng râm,
Đã được tạo nên do kết quả
Của công đức thiện nghiệp ta làm.

2. Ai đã từng sanh trưởng ở đây,
Đều là ngọc nữ cõi trời này,
Một trăm ngàn chẵn đoàn tiên nữ;
Vì thiện nghiệp nàng đã đến đây,
Nàng thật vinh quang đầy ánh sáng,
Đứng kia Thiên nữ vẻ vang thay.

3. Như vàng trắng, chúa tể muôn sao,
Chiếu sáng hơn tinh tú biết bao,
Cũng vậy, nàng sáng ngời rực rỡ,
Giữa đoàn tiên nữ đẹp dường nào.

4. Nàng đã từ đâu xuất hiện đây,
Hỡi nàng tuyệt sắc đến trời này?
Ind-ra Thiên chủ cùng Thiên chúng
Tam thập tam Thiên giới hiện nay
Ngưỡng mộ Phạm Thiên và bới thể
Chẳng ai nhàm chán ngắm nàng vậy.

Khi được *Sakka* Thiên chủ hỏi thế, vị Thiên nữ đáp hai vắn kệ sau:

5. Để Thích ân cần đã hỏi han:
“Nàng từ đâu đến, chốn từ trần?”

Xưa kia thành phố Kà-si ấy
Tên gọi Ba-la-nại lẫy lừng,
Tại đó, ngay trong thành phố nọ,
Ke-sa-kà ấy chính tiền thân.

6. Con có lòng thành tín Phật-đà,
Chuyên tâm quy ngưỡng Pháp, Tăng-già,
Đoạn nghi, trợn vện con trì giới,
Đạt thành các quả vị vừa qua,
Giáo pháp vững tin, đường Giác ngộ,
Thân thường không tật bệnh chi mà.

Sau đó, *Sakka* Thiên chủ hoan hỷ vì thành tựu công đức của nàng và cảnh vinh hiển trên thiên giới của nàng, bèn ngâm kệ đáp lại:

7. Chúng ta hoan hỷ đón mừng nàng,
Nhờ Giáo pháp, nàng chiếu ánh quang,
Tịnh tín, nàng hoàn toàn kính ngưỡng
Phật-đà, Giáo pháp, với chư Tăng,
Đoạn nghi, trợn vện tu trì giới,
Đạt đến các thành quả vẻ vang,
Giáo pháp vững tin, đường Giác ngộ,
Thân thường vô bệnh, được Khang an.

Sau đó *Sakka* Thiên chủ kể cho Tôn giả Trưởng lão *Mahà-Moggallàna* về sự kiện này, Tôn giả lại trình

với Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn lấy đề tài ấy làm dịp thuyết pháp thoại cho hội chúng. Bài pháp ấy có ích lợi cho thế giới bao gồm cả Thiên giới nữa.

Tổng Kết

- Năm tọa sàng (bốn tọa sàng và một con voi), ba chiếc thuyền, một ngọn đèn, một nắm mè.

- Hai bà vợ, hai nàng dâu, *Uttarà*, *Sirimà Kesakarikà*.

Phẩm này được biết qua các chuyện trên.

Lâu Đài Nữ Nhân : Phẩm Thứ Nhất